

Số: 01/2021/BC-HĐQT

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ
sản xuất kinh doanh năm 2021**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ và các quy định pháp luật liên quan.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

HĐQT – Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 gồm các nội dung chính như sau:

- **Tổng quan về Ngành – hoạt động kinh doanh - sản xuất Inox của Kim Vĩ (KVC) 2020-2021**
- **Tổng quan về thị trường Inox năm 2020-2021**
- **Khó khăn và thiệt hại nặng nề từ FDI “ Cá mập ” (không trong sáng)**
- **Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam: 20:2019/bkhn - của Bộ “ khoa học và công nghệ ” thêm gánh nặng khó kếp cho thị trường Inox Việt Nam**
- **KVC khó lại chông khó từ FDI “ Đen ”**
- **Các giải pháp – định hướng (ngắn – trung – dài hạn)**

**PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Tổng quan về Ngành – hoạt động kinh doanh - sản xuất Inox của Kim Vĩ (KVC) 2020-2021

Kính thưa Quý Đại Biểu – Quý Đối Tác – Khách Hàng – Quý Cổ Đông – Cán Bộ Công Nhân Viên Công Ty Kim Vĩ. Từ cuối năm 2020 đến nay theo nghiên cứu từ KVC Thép/ Inox nói chung tăng giá nóng, đột biến và đem lại nhiều cơ hội cũng như khó khăn lẫn lộn trong thị trường Ngành Thép/ Inox.

Căn cứ các tác nhân trực tiếp từ các yếu tố vĩ mô như đại dịch covid -19 đã tàn phá

nặng nề nền kinh tế và công nghiệp toàn cầu làm tê liệt, đảo lộn các dự đoán của các tổ chức chuyên gia hàng đầu thế giới. Làm xáo trộn tác động đến cung cầu thị trường (Thép/ Inox) trên toàn thế giới và chính sách từ các khu vực có sản lượng đóng góp lớn trong tổng sản lượng toàn cầu. Mà KVC chúng tôi tổng hợp tóm tắt dưới đây:

Theo Brussels 02 Tháng 7 2020 – Diễn đàn Inox quốc tế (ISSF) đã thông báo số liệu 3 tháng đầu năm 2020, cho thấy rằng sản lượng Inox được sản xuất đã giảm 8.0% so với năm trước xuống còn 11.7 triệu tấn.

Sản lượng Inox được nấu [nghìn tấn]

Khu vực	Quarter			+/- %	+/- %
	1/2019	4/2019	1/2020	q-o-q	y-o-y
Châu Âu	1,899	1,572	1,779	13.1%	-6.3%
Mỹ	704	574	627	9.1%	-10.9%
Trung Quốc	6,684	6,910	6,080	-12.0%	-9.0%
Châu Á ngoại trừ Trung Quốc và Hàn Quốc	1,961	2,023	1,886	-6.8%	-3.8%
Các khu vực khác	1,464	1,339	1,323	-1.2%	-9.7%
Tổng cộng	12,711	12,418	11,693	-5.8%	-8.0%

- Theo thống kê này thì Trung Quốc chiếm sản lượng đóng góp toàn cầu là 52%

Các khu vực khác gồm: Brazil, Nga, Nam Phi, Hàn Quốc, Indonesia

Nguồn: Diễn đàn Inox quốc tế (ISSF) / www.worldstainless.org

Xét trên bảng thống kê này chúng ta thấy Trung Quốc đóng góp đến 52% sản lượng Inox toàn cầu và tác động mang tính dẫn dắt rõ nét nhất đối với thị trường Inox Việt Nam. Nên KVC chọn tình hình Inox Trung Quốc làm đại diện đưa ra các nguyên nhân trực tiếp như sau:

1/ Để trở thành Gà khổng lồ toàn cầu về nền kinh tế thứ 2 trên thế giới cũng như số 1 nền công nghệ công nghiệp nặng và nền công nghiệp phụ trợ cung cấp phủ khắp toàn cầu các lĩnh vực. Và chuỗi cung ứng toàn cầu thì Trung Quốc đã phải trả giá rất đắt bằng sự tàn phá môi trường mà Ngành công nghiệp Thép là chiếm tỷ lệ cao nhất. Nên Chính phủ Trung Quốc phải có những động thái trước khi quá muộn cùng với các cam kết về chỉ số môi trường với các tổ chức trên thế giới nên Chính phủ Trung Quốc đã chính thức đưa ra các giải pháp quyết định như sau:

a/ Cắt giảm 100% hoàn thuế xuất khẩu Thép/ Inox nói chung (trợ giá) từ 5 đến 15% cắt giảm bằng 0% kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2021.

b/ Miễn thuế nhập khẩu thị trường vào Trung Quốc (trước đây có rào thuế).

c/ Các khu vực địa phương tập trung sản xuất thị trường lớn cắt giảm 50% Nhà máy (các động thái này được xem là ngược lại với trước đây).

2/ Nguồn quặng Thép Trung Quốc đã cạn kiệt phải nhập khẩu từ Úc và các nguồn khác trong khi giá quặng, năng lượng, vật liệu phụ (trừ nhân công) đều đồng loạt tăng giá.

3/ Giá Thép/ Inox nói chung đến 2020 đã chạm đáy.

4/ Tất cả yếu tố cấu thành giá thị trường đồng loạt tăng như: Quặng, vật liệu phụ, năng lượng, logistic vv...

5/ Thời hậu Covid -19 và lạc quan về Vaccine Covid -19 thị trường ví như lò xo nén lâu ngày bùng phát nhất là Ngành xây dựng.

6/ Kinh tế toàn cầu có dấu hiệu loáng thoáng của bóng ma lạm phát (phiên bản 2008).

*Và trên đây là những nguyên nhân cơ bản làm giá thị trường tăng từ nghiên cứu của KVC.

Nghe qua tâm lý chung nghĩ rằng nhà sản xuất kinh doanh sẽ rất có lợi “ nước lên thuyền lên, nước lên bè lên ” nhưng thực tế tâm lý này chỉ đúng 1 phần nhỏ vì:

- Thứ nhất: Ngành thị trường nguyên vật liệu chính chỉ chiếm khoảng 65 đến 70% tổng thành giá bán, nên biến động giá chỉ ảnh hưởng đến 65 đến 70% phần nguyên liệu chính thôi. Khi mua mới nguyên liệu với định mức định kỳ kế hoạch thì phải mua với giá cao đột biến từ nhà cung cấp, suy ra cân đối giữa giá củ tồn ở doanh nghiệp công nguyên liệu nhập mới giao bình quân trong 1 vài chu kỳ thì cuối cùng giá trị bão hòa.

Trong các yếu tố về năng lượng, vật liệu phụ vv...Căn bản trong Ngành đồng loạt tăng (trừ nhân công) sẽ cho ra sản phẩm có giá thành , giá bán cao.

- Thứ hai: Hậu quả của việc tăng giá đột biến là gì:

a/ Máu chốt nằm ở yếu tố cung cầu, trong bối cảnh toàn cầu bị Covid -19 tàn phá nghiêm trọng, niềm tin tiêu dùng nhu cầu giảm sút thị trường sức mua ảm đạm bị quan mà người tiêu dùng thu nhập khá trung bình/ thấp đều ở tâm lý phòng thủ và cắt giảm nghiêm trọng thì việc tăng giá đột biến qua là 1 thảm họa kép.

Hiệp hội Ngành công nghiệp xây dựng đã gửi đơn kêu cứu đến Thủ tướng Chính phủ (đây chỉ là điển hình 1 Ngành để minh họa)

Nhưng thảm họa hơn khi trong rổ hàng hóa (CPI) Bất động sản và tiêu dùng chiếm tỷ trọng cao khi các yếu tố này tăng giá. Hệ quả nó là chất xúc tác cực mạnh tác động đến cái gọi là “ siêu chu kỳ hàng hóa ” tăng giá, lúc đó kinh tế toàn cầu phải đối mặt với bóng ma lạm phát đầy rủi ro.

b/ Vậy ai được lợi ! Tạm thời là các nhà “ đầu cơ ” đại lý phân phối nguyên vật liệu, và thành phẩm thị trường vv... hưởng lợi.

Tuy nhiên các biến động tiêu cực hoặc tích cực về Ngành Thép/ Inox có ảnh hưởng nhưng không đáng kể đến Inox hoặc ngược lại vì lý do đó và tại sao vậy? chúng tôi xin phép trích dẫn vài nét về Thép và Inox như sau :

a/ Về Thép đen (Thép Cabon): Trong quá trình cán và làm mát nên có màu xanh đen hoặc đen. Chỉ có 2 thành phần chính là Sắt (FE) và Cabon.

b/ Thép không gỉ (tiếng Anh: Stainless Steel; tiếng Pháp: Inoxy Dable) thường gọi là Inox.

Về cơ bản đó là Hợp kim trên nền tảng Thép và thành phần hàm lượng tối thiểu 10,5% Crôm theo khối lượng và 1,2% Cabon theo khối lượng. Có 3 họ chính và chia ra nhiều Mác Hợp kim khác nhau tùy vào ứng dụng từ cái Muỗng canh cho đến chế tạo Máy bay, phi thuyền Vũ trụ mà có hàm lượng Hợp kim khác nhau.

Trong 3 họ chính và rất nhiều Mác Inox chúng tôi xin lấy đại diện 1 họ và 1 Mác thép ứng dụng phổ biến nhất trên Thế giới và Việt Nam. Hiện KVC có kinh doanh sản xuất với tỷ lệ sản lượng không cao.

Họ AUTHENTIC.

Mac SUS 304 (tiêu chuẩn Nhật Bản – Châu Âu – Mỹ) đặc tính chống gỉ cao, thành phần hóa học, hàm lượng hợp kim căn bản gồm:

Mangan	Niken	Crôm	Sắt
2%	8-10,5%	18-20%	67,5%

(Và một số nguyên tố phụ không đáng kể)

Về Hóa – Lý thì rõ ràng Sắt chiếm 67,5% tổng đóng góp vẫn là nền tảng chiếm tỷ lệ cao nhất nên gọi là Inox.

Tuy nhiên: Quyết định dẫn dắt và chi phối về giá trị tài chính thì không phải là Sắt mà tỷ lệ hàm lượng các Kim loại quý chứa trong nó là: Niken – Crôm - Mangan.

Ví dụ 1: Tại thời điểm tháng 4 năm 2021, 1 Tấn ss 304 bằng 2.550 USD (theo giá Trung Quốc) / thép đen: khoảng 946 usd/ tấn.

Từ đó suy ra: Nếu Sắt Thép biến động tăng hoặc giảm ảnh hưởng không đáng kể đến Inox.

Ví dụ 2: Giá thành của Bánh Bao – giá trị gây biến động là tổng hợp nhân bánh bên trong nó và chi phí khác. Còn bột tuy chiếm nền tảng nhưng không chi phối đáng kể đến giá trị của nó.

Chính vì vậy hôm nay KVC xin phép chỉ báo cáo Quý Cổ Đông sâu về thị trường Thép không gỉ - Inox.

2. Tổng quan về thị trường Inox năm 2020-2021

Kính thưa Quý Cổ Đông. Theo Ngân Hàng Thế Giới – WB, từ đầu năm đến hết tháng 4/2021, giá Kim loại công nghiệp, năng lượng (dầu thô và than đá) toàn cầu tăng 30% so với đầu năm, giá hàng hóa khác (phi năng lượng) tăng 16%, trong đó giá lương thực tăng 16%, giá phân bón tăng 24% và giá kim loại, khoáng chất tăng 25% vv..Và Inox là Hợp kim chịu nhiều chi phối và ảnh hưởng đối với các biến động này.

Theo Goldman Sachs – Inox giao tháng 6 tăng 2,2% - Giá Thép giao sau của Trung Quốc tăng hơn 5%. Các Kim loại khác cũng đồng loạt tăng giá – Đáng chú ý là giá Đồng đang sát với mức cao nhất 10 năm theo kỳ hạn tháng 5 trên Sàn London ở phiên vừa qua, các Kim loại Công Nghiệp khác cũng đồng loạt tăng giá đáng kể so với mức cao nhất 10 năm. Trong đó có các Kim loại Công Nghiệp dùng để chế tạo Inox cơ bản như: Niken – Crôm – Đồng – Sắt – Mangan – khiến cho cấu thành giá hợp kim Inox cũng tăng giá tương ứng. Mặt dù giá Niken cao hơn đáng kể, sản lượng tăng được ưa chuộng đối với Niken dòng 300 và 400 và thậm chí Inox kép chỉ có dòng 200 không chứa Niken giảm, chi phí sản xuất Inox vẫn ở mức cao.

Các nhà sản xuất Trung Quốc chiếm trên 50% tổng sản lượng Inox thế giới đang tìm cách tăng giá xuất khẩu ra các thị trường nước ngoài do giá vật liệu ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, thực tế thị trường hiện nay không mấy tích cực do lượng tồn kho đang tăng khi nhu cầu thị trường tương đối yếu.

Là quốc gia sản xuất inox lớn nhất thế giới, Trung Quốc đang trở thành mối lo ngại lớn nhất thị trường. Sự trì trệ trong quá trình tăng trưởng kinh tế, kèm theo hậu quả của cuộc chiến thương mại với Mỹ khiến cho nhu cầu tiêu thụ tại thị trường này sụt giảm đáng kể.

Mặt khác, xuất khẩu lại giảm. Tranh chấp thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc đã dẫn đến việc áp thuế đối với các lô hàng.

Giá hàng hóa có thể sẽ giảm vào cuối năm nay. Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng nửa đầu năm 2021 sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ những kết quả phù hợp của các biện pháp kích thích và sự lạc quan gia tăng bắt nguồn từ việc triển khai tiêm chủng.

Đồng thời, bất kỳ sự thất bại đáng kể nào trong việc triển khai vắc xin hoặc sự lây lan bất ngờ của các chủng vi rút đột biến chứng tỏ khả năng miễn dịch với vắc xin hiện có sẽ làm mất đi sự lạc quan đó.

Tuy nhiên, hiện tại, Trung Quốc ít nhất đang kỳ vọng giá sẽ tiếp tục thể hiện mạnh mẽ từ năm 2020 đến năm 2021.

Mặc dù giá niken cao hơn đáng kể, sản lượng tăng được ưa chuộng đối với niken dòng 300 & 400 và thậm chí Inox kép chỉ có dòng 200 không chứa niken giảm.

Mặt khác, xuất khẩu lại giảm. Tranh chấp thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc đã dẫn đến việc áp thuế đối với các lô hàng.

Khi tháng 1 kết thúc, hợp đồng tương lai Inox trên Sàn giao dịch kỳ hạn Thượng Hải tiếp tục tăng.

Ngành Inox đối mặt với nhiều khó khăn kép

Theo KVC đại dịch Covid – 19 đã tàn phá nặng nề nền công nghiệp toàn cầu làm tê liệt đảo lộn các dự đoán của các tổ chức, chuyên gia về Ngành thị trường cũng như làm đổi chiều bất thường, xáo trộn qui luật diễn biến trong lịch sử Ngành thị trường đến nay.

Hiện nay, nhiều nước bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 vẫn đang phải gánh chịu áp lực kinh tế và sụt giảm sức cầu dẫn đến một loạt các đợt cắt giảm sản xuất quy mô lớn, thậm chí nhiều nhà máy lớn phải tạm ngừng hoạt động.

Không nằm ngoài bối cảnh này, Ngành Thép/ Inox trong nước tiếp tục đối mặt thách thức do sự ngưng trệ các ngành sản xuất sử dụng Thép/ Inox như công nghiệp xây dựng, hạ tầng cơ sở vv...và sức ép cạnh tranh từ việc gia tăng nguồn cung trong nước và một số nước lân cận.

Dịch Covid-19 đã làm tắc nghẽn thị trường, không lưu thông được hàng hóa, hầu hết các công trường, công trình và các dự án xây dựng có sử dụng đến Thép/ Inox đều bị dừng thi công. Ngoài ra, kể từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Trung Quốc thì giá Thép/ Inox trên thị trường thế giới và Trung Quốc luôn có xu hướng. Điều này tồn kho thành phẩm tại kho và các đại lý phân phối tăng cao, khó khăn chồng chất khó khăn. Trong khi hàng hóa vẫn không lưu thông được, giá cả tụt dốc nhưng nhiều khoản vay đã đến hạn phải trả, trong khi dịch bệnh có thể kéo dài khiến cho công trình, dự án xây dựng không khởi động được dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Thép/ Inox giảm sút mạnh, phát sinh thua lỗ.

★ Vài điển hình: Các công ty Thép/ Inox châu Á đang gấp rút đóng cửa những cơ sở có chi phí cao và giảm công suất. Posco thông báo sẽ đóng cửa một lò cao tại Pohang

– có thể giảm tới 1,3 triệu tấn Thép/ Inox /năm, tương đương 3% tổng công suất. Posco còn cân nhắc đóng cửa hoặc sửa chữa một lò cao khác sớm nhất vào năm 2025.

Thông báo trên được đưa ra ba năm sau khi Posco lần đầu tiên tuyên bố ý định đóng cửa lò cao. Lần này, “án tử” có vẻ chắc chắn, khi đại dịch Covid-19 khiến lực cầu tại Hàn Quốc và doanh thu của Posco giảm 16%.

Tại Nhật Bản, sản lượng thép hàng năm dự kiến giảm 80 triệu tấn, lần giảm đầu tiên trong 52 năm.

Bất kể ở đâu, không ngoại trừ Trung Quốc, các công ty Thép/Inox đều đang đối mặt nguy cơ lỗ lớn.

Tháng 2, Nippon Steel thông báo sẽ đóng cửa vĩnh viễn hai lò cao ở tỉnh Hiroshima và Wakayama trong vài năm tới. Về đánh giá chi tiêu vốn, công ty Thép/Inox lớn nhất Nhật Bản cắt giảm 300 tỷ yên (2,8 tỷ USD) khỏi ngân sách mục tiêu ban đầu giai đoạn 2018 – 2020.

JFE Steel, công ty Thép/ Inox số hai Nhật Bản, hồi tháng 3 thông báo đóng cửa một lò cao vào năm 2023 để giảm sản lượng 13%. Đây là một phần trong kế hoạch cải cách cấu trúc được công bố cùng tháng.

Trong khi đó, các nhà sản xuất Thép/ Inox đủ sức vượt qua đại dịch sẽ phải đối mặt một cơn bão khác.

“Xu hướng lực cầu Thép/ Inox thời hậu Covid-19 rất bất ổn”, một đại diện từ JFE Steel cho biết, “và ngay cả khi lực cầu phục hồi, chúng tôi dự báo tốc độ cũng khá chậm”.

Hiện một số nhà máy Thép/ Inox có cán bộ công nhân trong vùng dịch và lân cận phải dừng, hoặc tiết giảm sản xuất do lao động chưa ổn định, tiếp tục gián đoạn nguồn cung ứng nguyên vật liệu từ Trung Quốc. Trong khi đó, giá một số nguyên liệu sản xuất Thép/ Inox lại có xu hướng tăng do hạn chế nguồn cung Thép/ Inox không gỉ nguyên liệu, phụ liệu, năng lượng từ Trung Quốc, như than cốc, than điện cực, gạch chịu lửa vv...

Lúc đó, thị trường Thép/ Inox trong nước sẽ phải đối phó với Thép/ Inox xuất khẩu của Trung Quốc tràn sang trong bối cảnh doanh nghiệp sẽ phải sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào với chi phí cao, buộc phải cạnh tranh gay gắt với Thép/Inox thành phẩm giá rẻ của Trung Quốc.

Theo VSA trong dự báo về tình hình của ngành Thép/ Inox trong năm 2021, Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho rằng, trong thời gian tới, bức tranh kinh tế thế giới vẫn chưa thể sáng sủa hơn do nhiều quốc gia còn chịu tác động từ dịch bệnh, khiến cho tăng trưởng thấp hơn nữa. Đối với thị trường trong nước, nhu cầu sẽ tăng trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát. Tuy nhiên, thị trường Thép/ Inox trong nước sẽ phải đối phó với thép xuất khẩu giá rẻ của Trung Quốc do Bộ Tài chính nước này tăng mức hoàn thuế đối với hơn 1.000 hàng hóa xuất khẩu. Trong đó, có các sản phẩm Thép/ Inox, bao gồm thép hợp kim và không hợp kim như Inox, thép thanh, ống thép, các sản phẩm làm bằng thép như đồ dùng nhà bếp vv... Với việc này, các nhà xuất khẩu thép Trung Quốc sẽ có điều kiện để giảm giá xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm thép từ Trung Quốc trên phạm vi quốc tế, trong đó có Việt Nam.

Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) đưa ra trong báo cáo gọi các bộ ngành khi đánh giá tác động của dịch COVID-19 ảnh hưởng trực tiếp đến ngành Thép/ Inox trong nước.

Theo ông Nghiêm Xuân Đa, chủ tịch VSA, thị trường Thép/ Inox nhìn chung ảm đạm với hoạt động sản xuất cầm chừng, bán hàng rất ít giao dịch do hàng loạt các công trình, dự án dừng hoặc giãn tiến độ do dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp.

Doanh nghiệp muốn bán được hàng đã phải hạ giá thấp rất nhiều so với mặt bằng chung của thị trường, nhưng lượng tiêu thụ vẫn rất thấp. Tồn kho thành phẩm ngày càng tăng, trong khi doanh nghiệp vẫn phải trả lãi vay ngân hàng, chi phí bảo quản và lưu kho bãi tăng.

Theo hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) còn cho biết ngành Thép/ Inox tiếp tục đối mặt với khó khăn giai đoạn hậu giãn cách xã hội.

Nhiều ngành sử dụng Thép/ Inox như công nghiệp xây dựng, hạ tầng cơ sở ô tô, xe máy, điện tử phần lớn vẫn chưa hồi phục mức tiêu thụ như bình thường, thể hiện qua các chỉ số sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm Thép/ Inox trong toàn ngành, trong đó mức sụt giảm rất sâu của thị trường xuất khẩu càng khiến ngành thép khó chòng chọi.

Theo Đỗ Hùng – KVC ngoài quan điểm và nhận định trên của VSA đồng quan điểm với VSA, 1 số nhà phân tích quan điểm tương đồng.

Ngoài việc cản trở hoạt động sản xuất và vận chuyển nguyên liệu, đại dịch còn làm các công ty năng lượng hàng tồn kho.

Trong khi giá nguyên liệu sản xuất tăng mạnh, giá cả hàng tiêu dùng nhìn chung vẫn ổn định. Trong khi đó, chi phí hàng tiêu dùng cao cấp đang tăng nhanh hơn chi phí cho hàng hóa cấp thấp hơn và chênh lệch giá giữa các khu vực ngày càng rộng.

Cho đến thời điểm hiện tại tác động của đại dịch đối với nền kinh tế toàn cầu không chỉ đến từ việc ngừng sản xuất trên diện rộng còn là các yếu tố lâu dài làm giảm khả năng phục hồi vào hậu Covid.

Nhu cầu phục hồi nhờ nới lỏng hạn chế Covid-19 cũng như tâm lý thị trường cải thiện. Trong khi thị trường Thép/Inox các nước phần lớn đóng cửa vì dịch. Trung Quốc cho biết đại dịch đã làm gián đoạn cả cung và cầu.

Lo lắng về làn sóng kế tiếp Covid-19 khiến khả năng phục hồi kinh tế Trung Quốc chưa thể trở lại trong khi vốn đã gặp nhiều khó khăn, theo nhận định chiến lược gia hàng hóa của ING. Nhu cầu Thép/ Inox bị ảnh hưởng nặng nề do dịch dẫn tới tình trạng dư cung trên thị trường Thép/ Inox. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc đang chậm lại gặp phải dịch bệnh sẽ càng gây áp lực cho nền kinh tế, ảnh hưởng tiêu thụ thép .

Đồng thời, bất kỳ sự thất bại đáng kể nào trong việc triển khai vắc xin hoặc sự lây lan bất ngờ của các chủng vi rút đột biến chứng tỏ khả năng miễn dịch với vắc xin hiện có sẽ làm mất đi sự lạc quan đó.

Tuy nhiên, tình hình lại chuyển biến phức tạp lần nữa sau khi một chùm lây nhiễm mới bị phát hiện ở thủ đô Bắc Kinh “ Lo lắng về làn sóng nhiễm Covid thứ 2 đang đặt sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc vào thế nguy hiểm ”, chiến lược gia của ING cho biết.

Dịch Covid đang có những chuyển biến phức tạp sau chủng mới được phát hiện ở Bắc Kinh cho thấy cuộc chiến này còn kéo dài, gây tiêu cực cho tâm lý thị trường và ảnh hưởng tới các hoạt động xây dựng, sản xuất.

Tương lai Ngành Thép/Inox Thế giới – Việt Nam còn nhiều bấp bênh hậu Covid-19 và các ổ dịch bùng phát mới .

Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng nửa đầu năm 2021 sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ những kết quả phù hợp của các biện pháp kích thích và sự lạc quan gia tăng bắt nguồn từ việc triển khai tiêm chủng. Đồng thời, bất kỳ sự thất bại đáng kể nào trong việc triển khai vắc xin hoặc sự lây lan bất ngờ của các chủng vi rút đột biến chứng tỏ khả năng miễn dịch với vắc xin hiện có sẽ làm mất đi sự lạc quan đó.

Theo Word Steel trong báo cáo có tên “ Triển vọng ngắn hạn ” công bố tháng 6/2020, Worldsteel dự báo sản lượng Thép thô toàn cầu năm 2020 sẽ ở mức 1,65 tỷ tấn, sau đó tăng 3.8% lên 1,71 tỷ tấn vào năm 2020. Dự báo này dựa trên giả định hầu hết các quốc gia sẽ nới lỏng các biện pháp phong tỏa chống Covid-19 vào tháng 6 hoặc tháng 7/2020, nhưng biện pháp giãn cách xã hội vẫn duy trì, và các nền kinh tế có Ngành luyện thép phát triển sẽ không bị bùng phát làn sóng Covid-19 thứ 2. Các hoạt động kinh tế dự báo sẽ hồi phục trong quý III/2020.

★ Các báo cáo phân tích đầy dự đoán phân tích trên đủ khoa học, căn cứ để tìm đến sự lạc quan ngắn hạn. Tuy nhiên các dự đoán trên sẽ đảo chiều khi 2021 tình hình tái dịch bùng phát hậu Covid-19 – tiếp diễn xấu thì mọi tiên lượng dự đoán bị phụ thuộc và dẫn dắt bởi biến động tiêu cực hay tích cực Covid-19.

3. Khó khăn và thiệt hại nặng nề từ FDI “ Cá mập ” (không trong sáng)

• Về Chính Sách Bảo Hộ Cửa Bộ Công Thương Gây Tác Dụng Ngược

Theo Đỗ Hùng – KVC có nhiều lời kêu gọi mang tính khẩu hiệu rằng “ để tránh lệ thuộc vào Trung Quốc ” thì đây là quan điểm của những người không nghiên cứu sâu về chuỗi cung ứng toàn cầu và nghiên cứu sâu về sự phụ thuộc vào Ngành Công Nghiệp phụ trợ khổng lồ của đại công xưởng của thế giới mà nước Mỹ - Châu Âu – Nhật phải tìm cách giảm lệ thuộc này. Không thể nào mà không nhập đầu vào từ bên Trung Quốc để tạo ra hàng hóa xuất khẩu bởi vì bây giờ Trung Quốc là công xưởng Thế giới đồng thời là thị trường gia công đứng đầu toàn cầu có tính kinh tế vĩ mô thỏa mãn toàn cầu cho đòi hỏi tiêu chuẩn, chất lượng cao chất lượng trung bình – chất lượng thấp, đa dạng theo đơn đặt hàng và giá cả rất cạnh tranh. Thậm chí bao gồm các lĩnh vực hàng nhái, hàng giả, hàng thanh lý các loại B-C, hàng rác vv... các nước trên thế giới nước nào mà không nhập siêu đầu vào từ Trung Quốc kể cả nước Mỹ. Phải phân tích ở góc độ như thế chứ không phải chỉ chăm chăm là mình nhập siêu quá nhiều từ Trung Quốc. Cứ nói ở góc độ phải tránh lệ thuộc vào Trung Quốc như trên thì đây là góc độ “ phi kinh tế ” vì không chỉ Việt Nam mà thế giới và không có chọn lựa thứ 2 kể cả Apple và các Gã khổng lồ khác vv...

Trong bối cảnh trên thì KVC cũng không ngoại lệ, tất cả - Công nghệ máy móc thiết bị - nguyên vật liệu chính – phụ liệu – vật tư vv...đều có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Tuy nhiên: Cục Phòng vệ thương mại (cơ quan điều tra) – Bộ Công thương cho biết, ngày 5/9/2014 Bộ Công thương ban hành Quyết định số 7896/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm Inox từ 4 nước, vùng lãnh thổ nhập khẩu vào Việt Nam, gồm: Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và vùng lãnh thổ Đài Loan Trung Quốc với mức thuế quan (Chống Bán Phá Giá) là : từ 6,64% đến 37,29% cho các sản phẩm Inox từ các nước trên.

Quyết định này đã làm khó khăn thiệt hại trực tiếp đến KVC cụ thể là: Trong cấu trúc tỷ lệ sản phẩm Inox của KVC (cơ bản) chia làm 2 mảng sản phẩm:

★ Mảng thứ 1: Sản phẩm Cuộn cán nguội (dày 0.3 → 2.0 mm) chiếm ± 60% trên tổng sản lượng Inox hàng năm của KVC – Sản phẩm này sử dụng nguyên vật liệu chính là Phôi cuộn cán nóng – tiêu chuẩn trên cơ sở 200 của nội địa Trung Quốc được cung cấp bởi Trung Quốc đến KVC

Sản phẩm hoàn thiện thành phẩm của nó là :

Cuộn Cán lạnh serie 200 chất lượng cao – có độ bền kéo cao được sản xuất bởi công nghệ cán lạnh ủ mềm nhiệt độ cao tiên tiến cung cấp cho thị trường sản xuất đòi hỏi chất lượng cao như: Xoong – nồi – chảo – thau – thùng – dụng cụ nhà bếp – đồ dung ăn uống – nội thất vv...

★ Mảng thứ 2: Là sản phẩm – thành phẩm Inox dạng Ống tròn – hộp -vuông – V góc – Bản Lề - LA- bản đối, vv... chiếm 40% sản lượng của KVC. Thành phẩm của sản phẩm này sử dụng nguyên liệu chính dạng Cuộn cán lạnh thuộc chuẩn dưới chuẩn cơ sở của Trung Quốc serie 200 chất lượng không cao có độ cứng phù hợp để sản xuất các sản phẩm trên và cung cấp cho thị trường tiêu dùng bình dân và thấp – có thể mạnh cạnh tranh với các chất liệu rẻ tiền truyền thống như Sắt – Nhôm – Nhựa - Đồng thau vv... ví dụ như bàn ghế (sử dụng trong nhà) - cầu thang mini – vật dụng nhà bếp – chân bồn nước inox – bản lề - phụ kiện khác vv...

Kính thưa Quý Cổ Đông KVC có đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cán lạnh chiếm ± 60% công suất – sản lượng của KVC. Tại sao không sử dụng chính Cuộn thành phẩm cán lạnh của mình mà lại mua Cuộn cán lạnh thành phẩm từ Trung Quốc vì các lý do sau:

a/ Vì công nghệ Cán Ủ của KVC – không phù hợp để sản xuất Cuộn Inox cán lạnh – chất lượng không cao (cung cấp cho thị trường bình dân).

b/ Do Trung Quốc sản xuất sản phẩm chất lượng này với quy mô rất lớn cho thị trường nội địa nên giá thành sản phẩm sẽ rẻ hơn việc chúng ta tự sản xuất trong nước.

Hệ quả là chính sách chủ trương phòng vệ này của Bộ Công thương nghe qua có vẻ như bảo hộ cho doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên về mặt phải thì chỉ bảo hộ cho ông lớn không lồ FDI Posco cho đến nay đã 6 năm bảo hộ vẫn chưa có hiệu ứng tích cực nào cho sự phát triển của Ngành Inox Việt Nam. Cũng như động thái bảo hộ này còn ngáng chân các ông lớn ngang tầm Posco đầu tư vào thị trường Inox Việt Nam. Để góp phần phát triển thị trường Inox tại Việt Nam và chống độc quyền ở thị trường Việt Nam đồng thời tạo nên sân chơi méo mó thiếu trong sạch – 1 mình 1 chợ - cá lớn nuốt cá bé hủy diệt Ngành Inox còn non trẻ trong nước chỉ mới phôi thai nhen nhóm từ những năm 2010.

Mặt trái là: Hàng loạt doanh nghiệp sản xuất Cán lạnh Ủ-Sản xuất Ống và hàng tiêu dùng – Inox công nghiệp gia dụng nội thất phá sản – giải thể - hoặc tận dụng nhà xưởng nâng cấp cải tạo dây chuyền máy móc thiết bị qua sản xuất Ngành hàng khác

Vài điển hình như các nhà máy phải giải thể sản xuất Ống Inox vĩnh viễn như :

1/ Nhà máy công ty Hữu Liên -Á Châu Hồ Chí Minh

2/ Nhà máy công ty Jilijang(FDI Đà Loan)

3/ Nhà máy công ty Nguyễn Minh – Bình Chánh Hồ Chí Minh

4/ Nhà máy công ty Bửu Hưng – Vĩnh Long

5/ Nhà máy công ty Hưng Phát (FDI Trung Quốc) – Bình Dương

Và nhiều Công ty, Nhà máy khác.

Trên đây là liệt kê điển hình, ngoài ra còn hàng loạt công ty, nhà máy sản xuất mặt hàng khác Inox không sản xuất Inox nhưng nguồn nhập từ cuộn cán lạnh từ Trung Quốc thì rất nhiều – Các công ty, nhà máy này đều có công suất sản xuất ống Inox tương đương KVC.

★ Trong bối cảnh như trên KVC cũng không ngoại lệ - hoạt động sản xuất ống Inox chiếm 40% sản lượng phải tạm ngưng sản xuất phân nữa sản lượng ống Inox từ 40% còn 20%.

Theo tờ báo Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam đồng quan điểm với phân tích của KVC và bức xúc trước bước lùi thiệt hại của nền công nghiệp Inox nước nhà do quyết định này của Bộ công thương – tờ báo Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam (Thuộc Ủy Ban – Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam) nguyên văn như sau:

<https://vietmetal.com.vn/thi-truong-thep-khong-gi-can-nguoi-viet-nam-bai-hoc-tu-co-che-bao-ho-song-hanh-voi-nguy-co-doc-quyen.html>

Nguồn phan anh tuần tapchimattran.vn

Dòng sản phẩm Inox cán nguội (TKGCN) nhập khẩu bị “chặn đứng” bởi hàng rào thuế quan, trong khi thị trường trong nước luôn tồn tại nguy cơ “cá mập ngoại” thao túng về chất lượng, giá cả.

Mặc dù sự bất cập này xảy ra từ năm 2014 và công luận đã phản ứng rất mạnh, nhưng cuối cùng mọi thứ vẫn không thay đổi. Rõ ràng đây là một trong quá nhiều dẫn chứng, bài học về sự độc quyền gây méo mó nền kinh tế nước nhà. Sau khi Posco VST và Inox Hòa Bình đệ đơn kiện chống bán phá giá 4 quốc gia và vùng lãnh thổ nhập khẩu sản phẩm thép cán nguội không gỉ vào Việt Nam là Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Đài Loan, tháng 9/2014, Bộ Công Thương đã áp mức thuế từ 9,31 – 37,29% đối với một số mặt hàng TKGCN nhập khẩu. Và ngay khi phán quyết này được thông qua đã góp phần triệt tiêu khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong nước trước các đối thủ nước ngoài. Cùng với đó, suốt 5 năm qua, nhiều doanh nghiệp sản xuất sử dụng nguyên liệu TKGCN trong nước đã phải đối mặt với nhiều rủi ro, hệ lụy từ quyết định này của Bộ Công Thương. Hệ lụy và rủi ro ở đây chính là sự độc chiếm thị trường, chặn đứng nguồn nguyên liệu có chất lượng với giá thành hợp lý từ nước ngoài, triệt tiêu sự cạnh tranh quốc tế. Theo đó, thị trường Việt Nam gần như đóng cửa hoàn toàn với nguồn nguyên liệu inox cán nguội từ bên ngoài. Theo lý giải của các doanh nghiệp, từ khi mức thuế nhập khẩu mặt hàng này tăng, các doanh nghiệp chỉ có thể mua nguyên liệu trong nước. Đối với mức thuế như hiện nay, các doanh nghiệp trong nước muốn tiếp cận nguồn nguyên liệu nhập khẩu coi như “tự sát”. Và như điều tất yếu, sau những thương vụ “cá lớn nuốt cá bé” trót lọt, hiện nay thị trường TKGCN Việt Nam hoàn toàn nằm lọt trong tay một ông lớn (100% vốn FDI Hàn Quốc). Trong văn bản gửi Bộ Công Thương, Cục Phòng vệ Thương mại, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse đã kiến nghị xem xét lại việc áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng inox (đặc biệt đối với doanh nghiệp sản xuất mặt hàng gia dụng). Là doanh nghiệp thường xuyên mua sản phẩm inox cán nguội của Posco, Bông sen vàng... mỗi năm lên tới hàng nghìn tấn, ông Nguyễn Đại Thắng - Tổng Giám đốc Tập đoàn Sunhouse cho biết, từ khi có quyết định chống bán phá giá, các mặt hàng inox cuộn mà doanh nghiệp này mua để sản xuất các đồ gia dụng bằng inox bị tăng giá từ 15-20% dẫn đến tình trạng giá thành sản phẩm cũng tăng tương ứng. Trong khi đó, theo Hiệp định thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2015 - 2018 thì thuế nhập khẩu dành cho mặt hàng gia dụng inox nhập khẩu từ Trung Quốc là 0%. “Việc này đã dẫn đến làm mất khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất như chúng tôi với các công ty thương mại nhập khẩu, vô hình chung “giết chết” các công ty sản xuất như chúng tôi, những công ty đã và đang tạo công ăn, việc làm cho hàng nghìn lao động” - ông Nguyễn Đại Thắng nhấn mạnh. Chia sẻ với những khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải, ông Vũ Mão - Chủ nhiệm Câu lạc bộ Cựu Đại biểu Quốc hội (nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội) cũng đưa ra kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, trong đó có việc kiến nghị, xem xét lại Quyết định số 1656/QĐ-BCT ngày 29/4/2016 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh thuế chống bán phá giá mặt hàng Inox. Quyết định này làm cho khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất với các đơn vị kinh doanh nhập khẩu rất khó khăn. Do quy định mức thuế rất cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao do đó sản phẩm khó cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu thành phẩm.

Theo Luật sư Trương Thanh Đức, Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), việc Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá một số sản phẩm Inox cán nguội (TKGCN) nhập khẩu vào Việt Nam từ năm 2014 chẳng khác gì một “con dao hai lưỡi”.

Đặc biệt, khi mà ngành sản xuất trong nước được bảo hộ là độc quyền, thì nguy cơ lớn nhất là việc bảo vệ sản xuất cho một doanh nghiệp sẽ gây thiệt hại cho rất nhiều doanh nghiệp sản xuất khác. Và nếu không cẩn thận, thì trở thành lợi bất cập hại, thua thiệt cho sản xuất trong nước nhiều hơn là được.

Riêng đối với TKGCN nhập khẩu, Bộ Công Thương đã có 3 lần áp thuế chống phá giá và từ năm 2004 đến nay, inox nhập khẩu bị áp thuế từ với nhiều mức khác nhau, từ 3,07 cho đến 37,29%.

Điều đáng quan tâm là ai được hưởng lợi và ai chịu thiệt hại từ những quyết định này, Luật sư Trương Thanh Đức phân tích và cho rằng, cái khó là cần bảo vệ sản xuất trong nước theo Luật Quản lý ngoại thương, nhưng phải tránh việc tiếp tay, thậm chí khuyến khích vi phạm độc quyền theo Luật Cạnh tranh, cuối cùng vẫn cứ gây thiệt hại cho sản xuất và thị trường. Nếu như không xử lý vấn đề trong mối quan hệ tổng thể để bảo đảm hài hòa lợi ích chung, thì làm đúng theo luật này lại nhưng trái ngược với luật kia, đề cao luật này lại phủ nhận luật kia.

“Hiện nay, đang diễn ra nghịch lý là, hàng trăm doanh nghiệp sử dụng inox để sản xuất gần như không có sự lựa chọn trong việc nhập khẩu inox, mà phải mua của nhà sản xuất độc quyền trong nước. Đương nhiên xảy ra tình trạng giá cả tăng cao, chất lượng không bảo đảm và nhiều điều kiện giao dịch bất lợi khác cho các doanh nghiệp phải mua inox vì không có sự cạnh tranh.

Như vậy, việc áp thuế chống bán phá giá nhằm phòng tránh thì lại có nguy cơ gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước như chính mô tả tài khoản 2, Điều 69 về “Thiệt hại của ngành sản xuất trong nước”, Luật Quản lý ngoại thương, gây ra tình trạng suy giảm đáng kể hoặc kìm hãm tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất trong nước và tình trạng dẫn đến khó khăn cho việc hình thành một ngành sản xuất trong nước” - Luật sư Đức nói.

Cũng theo Luật sư Đức, bên cạnh những cái được, đã đến lúc cần xem xét, nhìn thẳng vào sự thật, ngành inox đã và sẽ bị thiệt hại như thế nào kể từ khi áp dụng và nếu tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá? Bên cạnh mục tiêu “nhằm bảo vệ, ngăn ngừa hoặc hạn chế thiệt hại của ngành sản xuất trong nước” thì đã đến lúc xem lại chính quy định đồng thời tại khoản 1 Điều 68 của Luật Quản lý ngoại thương nêu trên là, việc áp dụng thuế chống bán phá giá phải “trong phạm vi, mức độ cần thiết, hợp lý, có thời hạn”.

Đặc biệt sự bất hợp lý ở chỗ, đồng thời xảy ra sự đối ngược, trong khi inox là nguyên liệu để sản xuất hiện nay đang bị áp thuế nhập khẩu từ 6,64% - 37,29% thì sắp tới, hàng hóa bằng inox lại được hưởng thuế suất thấp. Cụ thể là thuế nhập khẩu đối với một số hàng hóa bằng inox (mã hàng 73.24) như chậu rửa, bồn rửa, bồn tắm từ năm 2020 trở đi chỉ có 5% theo Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về “Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2018 – 2022”.

Như vậy, không những các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm inox trong nước không cạnh tranh được với hàng nhập khẩu, mà người tiêu dùng hàng sản xuất trong nước cũng bị thiệt hại.

Vì vậy, bao giờ cũng phải có sự cân nhắc giữa việc chúng ta bảo vệ một ngành sản xuất cụ thể với quyền lợi chung của người tiêu dùng, quyền lợi chung của nền kinh tế. Mặt khác, khi sử dụng công cụ quyền năng những nguyên tắc không thể bỏ qua, đó là sự

cân bằng giữa lợi ích ngành và lợi ích chung của nền kinh tế; xem xét về lợi ích tối đa cho người tiêu dùng.

Việc áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm inox đã kéo dài gần 5 năm nay, do đó cần phải được xem xét chấm dứt trong đợt rà soát định kỳ sắp tới của Bộ Công Thương.

Thép cán nguội không gỉ (inox) là nguyên liệu cơ bản để phục vụ hàng chục ngành sản xuất quan trọng. Sau khi hàng rào thuế quan được dựng lên, thay vì mở rộng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường, phần lớn các doanh nghiệp sản xuất inox thành phẩm tại Việt Nam đã lựa chọn là thu hẹp sản xuất, nhường thị phần cho hàng thành phẩm cho nước ngoài hoặc đẩy giá sản phẩm lên.

Nhiều doanh nghiệp cho rằng, việc áp thuế chống bán phá giá TKGCN thực chất là bảo hộ cho doanh nghiệp 100% vốn FDI nước ngoài. Doanh nghiệp này được hưởng lợi để gạt hái những lợi ích to lớn từ chính những khách hàng những người Việt Nam vì đã nắm trong tay gần hết thị trường.

Ngay từ đầu, việc kiện chống bán phá giá theo đại diện một doanh nghiệp kinh doanh inox (không muốn nêu tên) có dấu hiệu “lợi ích nhóm” và giá bán, sản lượng các sản phẩm thép cán nguội không gỉ nhập khẩu không hề ảnh hưởng đến tình hình trong nước. Ngược lại, hiện tại, giá TKGCN tại Việt Nam là khoảng 2.100 USD/tấn. Đây là mức giá cao so với các thị trường khác trong khu vực.

Ngoài ra, giá thép cán nóng và các nguội có mức chênh lệch từ 200 - 300 USD/tấn, gây áp lực cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước bởi giá thành sản phẩm bán trên thị trường không được tăng trong khi giá nguyên vật liệu liên tục tăng, làm mất đi tính cạnh tranh của sản phẩm do các doanh nghiệp trong nước sản xuất, không cạnh tranh được với các sản phẩm nhập khẩu.

Doanh nghiệp được hưởng lợi trong thế độc quyền này là doanh nghiệp nước ngoài, lợi nhuận mang về nước họ, trong khi Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng, tác động như: ô nhiễm môi trường, người dân bị mất đất đai canh tác, sản xuất, thậm chí nảy sinh biểu hiện trốn thuế, chuyển giá, nợ đọng bảo hiểm xã hội... Trong khi người tiêu dùng vẫn phải chịu mức giá thành cao.

Việc bãi bỏ các hàng rào thuế quan bất hợp lý hoặc có thêm các nhà sản xuất khác với công nghệ tân tiến, hiện đại, bảo vệ môi trường, sản phẩm chất lượng tốt, giá thành rẻ cũng là rất cần thiết, đòi hỏi các cơ quan quản lý, các cơ quan chuyên môn cần quan tâm, xem xét, có biện pháp xử lý, tháo gỡ, thúc đẩy kịp thời.

Có thể thấy, dấu hiệu độc quyền, tình trạng “một mình một chợ” trong ngành sản xuất TKGCN ở Việt Nam đã ăn sâu bén rễ mà đến nay - năm 2019 vẫn chưa thấy nền tảng của thị trường sản xuất cạnh tranh.

Tới đây, nếu thuế chống bán phá giá được tiếp tục giữ nguyên trong khi không thể tìm được nguồn khác, các doanh nghiệp trong nước chỉ còn cách mua hàng của Posco VST. Vì thế, nhiều doanh nghiệp lo ngại nguy cơ thao túng và tăng giá bán khó lường trước của thị trường.

Nguồn: Tạp chí Mặt trận

4. Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam: 20:2019/bkcn - của Bộ “ khoa học và công nghệ ” thêm gánh nặng khó kếp cho thị trường Inox Việt Nam

Theo Đỗ Hùng – KVC các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng Inox lại thêm gánh nặng khó kếp từ quyết định của Bộ công thương đang chết lâm sàng chưa hoàn hồn nay lại đến cú bồi chí mạng từ Thông tư 03/2020/TT-BKHCN có hiệu lực phải tuân thủ theo

một quy định ... tạm ngưng hiệu lực. Doanh nghiệp Inox kêu khổ vì một thông tư . Thời gian tạm ngưng được xác định từ ngày 23/9/2020 đến hết ngày 31/12/2021. Chỉ còn mấy tháng. Quy định chứa đựng nhiều điểm không phù hợp với thực tiễn kinh doanh, cản trở doanh nghiệp hoạt động. Hiệu lực đã phải thực hiện giám định lô hàng Inox phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 20:2019/BKHCN và phải trả phí cho hoạt động trên. căn cứ để thực hiện hoạt động này đang không có hiệu lực, nhưng cơ quan quản lý nhà nước (ở đây là cơ quan hải quan) vẫn áp dụng doanh nghiệp buộc phải thực hiện thì mới hoàn tất thủ tục thông quan.

Càng rối rắm khi không phải Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng nào cũng tiếp nhận đăng ký kiểm tra theo quy định không có hiệu lực. Các doanh nghiệp lại đang bàn nhau, từng doanh nghiệp hay tất cả cùng ký chung công văn đi hỏi.

Tình huống này mới xuất hiện, nên đương nhiên chưa có trong các báo.

Mặt khác, thị trường ống, hộp Inox vốn đang là thị phần chính của các nhà sản xuất trong nước suốt hàng chục năm qua, nhưng do các nhà sản xuất trong nước bị tụt giảm sản lượng vì thiếu phôi, nên gần đây đã có sự gia tăng lớn về số lượng hàng nhập khẩu từ các nhà sản xuất Trung Quốc.

Một số nhà sản xuất tại Việt Nam đang có thị trường xuất khẩu sang các nước châu Âu, Hàn Quốc, Ấn Độ vv... cũng phải tạm dừng ký kết hợp đồng xuất khẩu.

Trong văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành hàng Inox nêu: Phạm vi của QCVN 20:2019/BKHCN về Inox được ban hành kèm theo Thông tư 15/2019/TT-BKHCN chưa bao gồm các sản phẩm tiêu dùng được sản xuất từ Inox như: nồi, ấm, lưới quạt điện, khay, giá đỡ, tủ đựng tài liệu, bàn, ghế vv... và thép hình như: ống tròn, thép hình hộp, thép góc.

Sản xuất từ Inox và sản phẩm thép hình kém chất lượng sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa sản phẩm sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu.

Tại buổi đối thoại vấn đề nồi côm được các doanh nghiệp chỉ ra đó là trong danh mục Inox thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 20:2019/BKHCN, đã liệt kê mã HS của hầu hết các mặt hàng Inox (tấm, cuộn, dây, cây đặc Inox) nhưng không có mã HS của chủng loại Inox dạng ống tròn, hộp vuông, hộp chữ nhật – trong khi những chủng loại này lại đang được tiêu thụ nhiều nhất trên thị trường và cũng là sản phẩm được sản xuất nhiều nhất tại các nhà máy sản xuất Inox tại Việt Nam.

Như vậy, khi Thông tư 15/2019/TT-BKHCN có hiệu lực, khi tất cả các loại Inox tại Việt Nam đều phải áp dụng QCVN 20:2019/BKHCN thì riêng chủng loại ống, hộp Inox có tiêu chuẩn cơ sở sẽ vẫn được lưu thông trên thị trường. Đây sẽ là cơ hội vàng cho các nhà sản xuất ống, hộp Inox của Trung Quốc đưa hàng vào thị trường Việt Nam, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa sản phẩm sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu; gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước vì khó cạnh tranh được với hàng nhập khẩu.

Đại diện các doanh nghiệp cũng khẳng định, việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Inox” là cần thiết nhưng phải đảm bảo yếu tố công bằng và bao quát hết tránh việc doanh nghiệp trong nước bị “vọc thắt lại ” nguồn nguyên liệu còn hàng nhập khẩu vào Việt Nam lại chưa có quy chuẩn.

Theo các doanh nghiệp, hiện các nhà sản xuất Inox dạng nguyên liệu, các nhà sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp đang phải dùng Inox làm nguyên liệu tại thị trường Việt Nam, hiện nay vẫn đang đủ năng lực và công nghệ để đáp ứng trên 90% nhu cầu về Inox trong nước, khi không có nguyên liệu đầu vào chắc chắn sẽ rất khó khăn.

Các chủng loại hàng hóa Inox đang được cung cấp vào thị trường Việt Nam như hàng Inox dạng cuộn: áp dụng tiêu chuẩn J1, J2, J3, WHJ4... (tiêu chuẩn cơ sở Trung

Quốc so với TCVN 410; 409; 430 là tương đương, thậm chí còn cao hơn yêu cầu chất lượng của thông tư 15.

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: Inox: Thép có hàm lượng crom không thấp hơn 10,5% (theo khối lượng) và có hàm lượng cacbon tối thiểu 1,2% (theo khối lượng). Theo chuẩn này thì chất lượng cơ sở Trung Quốc cao hơn.

★ Theo Đỗ Hùng – KVC thiếu khách quan – và sự hời hợt của thông tư Bộ Khoa Học và Công Nghệ

Như đã giới thiệu sơ bộ về Inox ở trên dựa vào các tiêu chuẩn hiện có trên thế giới như : ASTM- AISI -SUS...thì tổng thành giá Inox quá cao. Do các chuẩn này đòi hỏi nhiều Kim loại quý trong hợp kim Inox và trở thành xa xỉ - đối đa số tầng lớp tiêu dùng bình dân. Nên vào những năm 2000 Trung Quốc và Ấn Độ đã phát minh ra họ AUTHENTIC trên nền tảng quốc gia nội địa thuộc dòng serie 200 – giảm nhiều các Kim loại quý có giá thành cao như Niken – Crôm- và bổ sung thêm Đồng (CU).

Sản phẩm Inox họ AUTHENTIC có giá thành thấp hơn rất lớn nhưng vẫn đảm bảo độ bền kéo – độ giãn – độ cứng ... như các tiêu chuẩn trên của Mỹ - Đức – Nhật – Châu Âu. Tuy nhiên sức chống gỉ thì không cao bằng các tiêu chuẩn quốc tế. Lập tức dòng serie 200 này của Trung Quốc - Ấn Độ đã đem đến cơ hội vàng cho phân khúc tiêu dùng bình dân đa số ở 2 quốc gia đông dân nhất thế giới này. Việt Nam và các nước tương tự Ấn- Trung cũng được hưởng lợi và giảm phụ thuộc vào tiêu chuẩn của các nước phát triển. Tước mất quyền lợi Người tiêu dùng bình dân.

Và lập tức sản phẩm Inox này được hưởng ứng phù hợp người tiêu dùng đa số nên nó phát triển theo cấp số nhân cho đến hiện nay và thay thế phần lớn số lượng toàn cầu về Inox theo tiêu chuẩn các nước phát triển và thay thế phần lớn các sản phẩm tiêu dùng làm bằng chất liệu Sắt – Nhôm – Đồng – Nhựa ...cho sản phẩm có giá thành thấp mà có độ bền đẹp nhưng vẫn đủ các tiêu chuẩn về Inox. Tuy nhiên các ứng dụng về chế tạo công nghiệp nặng hoặc tương đương buộc phải đóng các tiêu chuẩn cao ở trên thế giới về Inox (do dòng 200 này đạt chuẩn cơ bản trên 10,55 Crôm- 1,2% Cabon).

★ Ông Hùng dẫn dụ và minh họa như sau:

Minh họa 1: Giá gạo hiện nay từ 10.000 VNĐ đến 40.000 VNĐ/kg theo Quý vị dân số toàn cầu có thu nhập thấp và trung bình trong đó có Việt nam sẽ chọn loại gạo nào? Chẳng khác gì buộc người nghèo phải ăn sang trong khi ăn gạo 10.000 VNĐ họ vẫn chưa no lòng.

Minh họa 2: Anh bán hủ tiếu gõ lê đường hiện nay vẫn đủ khả năng và tự hào dùng ghê đầu, bàn inox dòng 200 này ở môi trường lộ thiên và bình dân lại được bền sạch sáng đẹp giá rẻ. Trong khi các nhà hàng sang trọng hoặc cao cấp mới có nhu cầu sử dụng bàn ghê Inox tiêu chuẩn Mỹ vv...

Dẫn đến các nghịch lý sau đây từ thông tư:

Nghiên cứu Phi khoa học – phi thực tế;

Quyết định chính sách hời hợt ảnh hưởng nặng nề đến người tiêu dùng số đông;

Cách hiểu và phán quyết nóng vội gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp Ngành Inox Việt Nam;

Là cơ hội vàng cho các FDI “ Cá mập ” xuất hiện;

Ngán chân sự phát triển của Ngành công nghiệp này ở Việt Nam.

★ Kết luận rằng : Thông tư 15/2019/TT-BKHCN về chuẩn mới sẽ phục vụ gì cho nước nhà !

5. KVC khó lại chông khó từ FDI “ Đen ”

Theo VEPR báo cáo kinh tế vĩ mô Quý IV 2020 của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), công bố hôm 11/2/2021, cho thấy thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc với kim ngạch 84,18 tỷ USD, và thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Hoa Kỳ với 77 tỷ USD, tăng 25,6% so với 2019.

Vẫn theo VEPR, bên cạnh mức nhập siêu 35,28 tỷ USD từ Trung Quốc, thì xuất siêu lớn nhất của Việt Nam vẫn là Mỹ với 63,36 tỷ USD, tăng 34,76%.

Dưới cái nhìn của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, mức độ tăng trưởng đột ngột về nhập khẩu từ Trung Quốc bên cạnh mức độ xuất khẩu cao sang Mỹ trên cùng một số loại mặt hàng khiến câu chuyện tạm nhập- tái xuất hàng hóa Trung Quốc lộ rõ hơn là chuyên khu vực sản xuất trong nước mở rộng.

Từ những số liệu này, VEPR nhận định Việt Nam đang đứng trước nguy cơ trở thành thị trường tạm nhập- tái xuất mà Trung Quốc lợi dụng trong mục đích lách lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ đối với hàng hóa xuất khẩu Trung Quốc vào thị trường Mỹ.

Từ điểm này, suy ra dòng vốn đầu tư trực tiếp FDI, đặc biệt đến từ Trung Quốc, sẽ tạo cạnh tranh bất lợi cho các doanh nghiệp trong nước, ảnh hưởng đến sản xuất nội địa và hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Nói một cách khác, tiếng là gắn thương hiệu ‘Made in Vietnam’ nhưng thực chất chỉ mang lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài mà nhiều nhất là Trung Quốc, là nhận định của chuyên gia kinh tế.

Theo Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách VEPR nhắc nhở Việt Nam luôn phải đặt mình trong tư thế một đất nước dễ bị trở thành nơi trung chuyển hàng hóa của Trung Quốc sang Hoa Kỳ.

Giới chuyên gia kinh tế và tài chính cho rằng đây là bài toán hóc búa mà Việt Nam phải cảnh giác và giải quyết đồng bộ trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Một điểm quan trọng khác của xuất nhập khẩu là khi Việt Nam tăng cường xuất khẩu ra thị trường thế giới thì các công ty Trung Quốc càng có nhiều khả năng tăng cường nhập khẩu vào Việt Nam. Điều này khiến cán cân thương mại Việt Nam-Trung Quốc càng chênh lệch và có thể làm tình hình tệ hơn.

Trước đó, từ tháng 7/2020, đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội cho hay Việt Nam đã vượt qua Malaysia và trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN).

Theo báo chí trong nước dẫn lời chuyên gia kinh tế trưởng thuộc tổ chức Mekong Economics, ông Adam McCarty, rằng Việt Nam có thể bị gộp vào với Trung Quốc khi bán hàng sang Mỹ và các thị trường khác trên thế giới, điển hình như mặt hàng thép xuất khẩu từ Việt Nam bán qua Mỹ.

Theo Tiến sĩ Vũ Quang Việt, từng làm việc trong Cục Thống kê Liên Hiệp Quốc, cũng là nhà quan sát tình hình kinh tế Việt Nam, gần như đồng quan điểm với ông McCarty, rằng:

“Nếu Việt Nam trở thành nơi mà Trung Quốc tuần hàng sang nước khác trên thế giới thì các nước, đặc biệt là Mỹ, sẽ áp đặt thuế lên các mặt hàng đó. Chẳng hạn Việt Nam đã để cho Trung Quốc tuần hàng thép rồi nhôm sang để mà xuất sang Mỹ. Mỹ đã đưa thuế nhập khẩu lên 250% gì đó”.

Theo Tiến sĩ Vũ Ngọc Xuân, giảng viên Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, khẳng định nguy cơ Việt Nam trở thành thị trường tạm nhập- tái xuất của hàng hóa Trung Quốc thực sự đã xảy ra:

“Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung khiến hàng hóa của Trung Quốc vào Mỹ bị đánh thuế xuất khẩu, vì vậy có thể có tình trạng gian lận nguồn gốc xuất xứ, hàng Trung Quốc nhưng đội lốt Việt Nam để xuất khẩu sang Mỹ. Có tình trạng đây trong khoảng 2 năm vừa rồi mà bản thân cơ quan Hải Quan của Việt Nam cũng như chính phủ Việt Nam

đã có biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý, cái đó là có. Nếu để tình trạng gian lận xuất xứ thì Việt Nam trở thành đối tác bị cho là thao túng tiền tệ và bị trừng phạt bằng cách tăng thuế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam”.

Kinh tế Việt Nam quá lệ thuộc vào FDI, tức nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Những thành tựu về xuất khẩu, xuất siêu đều là do doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tạo ra chứ trong nước thì không có lợi thế đó.

Hai khía cạnh của vấn đề cần được nhìn rõ, giảng viên kinh tế Vũ Ngọc Xuân phân tích:

“Góc độ là khi hàng hóa Trung Quốc vào Việt Nam mà không tạo giá trị gia tăng nhưng mà lại lợi dụng xuất xứ để tránh thuế xuất khẩu sang Hoa Kỳ thì mình phải thanh tra kiểm tra và tiến hành xử phạt thật nặng”

★ Theo Nghiên Cứu Của Đỗ Hùng – KVC.

Không phải đợi tới giờ mà từ tháng 5/2018, Bộ Thương Mại Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá 256,44% lên sản phẩm thép cuộn từ Việt Nam, sau khi phát hiện những sản phẩm này có nguồn gốc Trung Quốc và đã né tránh thuế chống bán phá giá của Mỹ.

Ở Việt Nam, trên thực tế nói thật là khả năng kiểm soát các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư Trung Quốc là kém. Bởi vì thường là dựa vào những cái mà nhà đầu tư Trung Quốc họ cam kết ảo hơn là đánh giá được chất lượng của nhà đầu tư đó như thế nào, quá trình họ thực hiện làm sao, mình sẽ giám sát như thế nào.

Nổi bật nhiều vụ trong mấy năm gần đây là vụ Trung Quốc nhập về tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 1,8 triệu tấn Nhôm trị giá 4,3 tỉ USD rồi gắn mác Việt Nam gian lận (C/O) xuất khẩu đi Mỹ.

Chính vì thế các công ty tập đoàn Trung Quốc chuyên cơ bản thường gặp là các ứng dụng các xảo thuật hình thức cơ bản như sau :

- 1/ Thành lập liên doanh với công ty Việt Nam.
- 2/ Đầu tư tiền cho cá nhân người Việt và gốc Hoa đứng tên và ủy quyền.
- 3/ Thuê nhà xưởng giá cao, Nhân công, Quản lý Việt Nam rồi nhập khẩu thành phẩm đổi nhãn mác tiêu thụ nội địa và xuất khẩu núp xuất xứ Trung Quốc.
- 4/ Đầu tư FDI thiếu trong sạch không rót vốn sản xuất nhập thành phẩm gắn mác đại diện như chuyển giá, khai khác ưu đãi FDI – mượn thị trường nội địa Việt Nam tiêu thụ sản phẩm loại 2 – hàng lỗi – hàng kém chất lượng núp bóng xuất xứ Việt Nam để Xuất Khẩu

5/ - Các công ty Trung Quốc đến Việt Nam họ không đầu tư vào vốn trung dài hạn như hạ tầng cơ sở nền tảng – hệ thống điều hành – Logistic vv... mà công ty Trung Quốc đến Việt Nam thuê lại nhà máy ký hợp đồng nhân sự dưới dạng nhân viên kỹ thuật vv...rồi tổ chức sản xuất mang tính hình thức – đối phó.

- Hoặc dạng đầu tư núp bóng khác, đó là họ không thuê nhà máy, nhân viên mà họ để người Việt gốc Hoa hoặc gốc Việt đứng tên công ty, hoạt động như Doanh nghiệp Việt Nam – hoàn chỉnh và hiệu quả.

★ Tóm lại: Các hình thức đầu tư núp bóng cơ bản nêu trên cũng không gì mới mà đã diễn ra từ lâu nhưng chỉ ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến thị trường Inox Việt Nam khoảng 5 năm nay (trong đó có KVC).

Các Hệ Lụy Rủi Ro Thiệt Hại trực tiếp như sau:

1/ Núp bóng các hình thức đầu tư như trên họ nhập hàng Inox từ Trung Quốc về Việt Nam bán thành phẩm với qui mô lớn rồi sau đó sản xuất mang tính hình thức hoàn thiện đoạn cuối của sản phẩm như làm nguội – kiểm tra chất lượng sản phẩm – vô bao bì Inox Việt Nam → Xuất khẩu .

Rồi Inox loại B và lỗi họ tiêu thụ cạnh tranh với sản phẩm loại A với KVC và Thị trường nội địa. Do các công ty Trung Quốc họ nhập Inox quy mô lớn hơn gấp nhiều lần so với các công ty Việt Nam nên sản phẩm loại B và kém chất lượng thái ra khá lớn tại Thị trường Inox Việt Nam – Campuchia – Lào.

2/ Hoạt động chuyển giá đầy rành ma ngay từ đầu vào tại Trung Quốc và chuyển giá hạch toán Báo Cáo Tài Chính không lành mạnh như báo cáo lỗ vv... (còn nữa).

★ Đất nước ta cần: Thu hút FDI nhưng phải kiểm soát chế tài khoa học và toàn diện loại trừ các con sâu FDI đen giữ được an ninh kinh tế trong bối cảnh các Doanh Nghiệp vừa và nhỏ đang lao đao và hệ lụy → Việt Nam – thành cứ điểm thành trì của bãi trung chuyển.

Lợi dụng chính sách ưu đãi bình đẳng trong đầu tư FDI với các quốc gia khác.

Cạnh tranh không lành mạnh – theo qui luật Cá lớn nuốt Cá bé gây xáo trộn làm hoen ố và bóp méo môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Và tất yếu sau đó là xuất hiện các hoạt động thâm tóm M/A – mà nạn nhân là các Doanh Nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong đó có KVC. Đồng thời với bối cảnh hậu Covid và tiếp đón làn sóng Covid mới. Trong bối cảnh đó các đại Công Ty – Tập Đoàn Trung Quốc có qui mô và tiềm lực không lồ sẽ thông qua M/A – Mua bán sát nhập miễn cưỡng không thân thiện ⇒ chi phối Doanh Nghiệp Việt Nam ⇒ Thị trường 100 triệu dân hấp dẫn.

★ Hương lợi từ Môi Trường Kinh Doanh Việt Nam ngày càng hấp dẫn – Văn hóa tương đồng, địa lý hàng xóm, văn hóa Kinh Doanh gần gũi, song song với việc hưởng lợi lao động rẻ, trẻ và các tham gia của Việt Nam như: FTA, EU-FTA, CPTPP.

Cạnh tranh không lành mạnh bằng sản phẩm Inox - Cuộn - Ống loại 2-3 kém chất lượng với số lượng lớn làm méo mó biến dạng thị trường Inox Việt Nam.

Doanh nghiệp Việt Nam và FDI đen đều có nguồn gốc nhập nguyên liệu từ Trung Quốc việc chuyển giá từ gốc (Trung Quốc) của FDI làm cho giá đầu vào của họ rẻ hơn doanh nghiệp Việt Nam gây thiệt hại nặng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có KVC.

Giải pháp từ các Tổ chức và Chính phủ

a/ Siết tiền kiểm cấp phép đầu tư

Đại diện Bộ KH&ĐT - đơn vị soạn thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) cho biết, dự thảo luật lần này đã hoàn thiện quy định khắc phục hạn chế trong quản lý đầu tư nói chung và quản lý đầu tư nước ngoài nói riêng. Đặc biệt, dự thảo luật có thêm nhiều quy định nhằm chặn đầu tư “chui”, “núp bóng”, chặn các dự án đầu tư có nguy cơ ảnh hưởng an ninh, quốc phòng, thậm chí để chặn cả chuyện chuyển giá ngay từ khâu đầu tư.

Nội dung được bổ sung gồm: Quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý để áp dụng các biện pháp cần thiết như từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đình chỉ hoạt động của nhà đầu tư vv... khi hoạt động đầu tư FDI có nguy cơ gây phương hại đến an ninh, quốc phòng; di tích lịch sử, văn hóa, đạo đức; sức khỏe của cộng đồng và môi trường. Trước khi cấp phép cho dự án FDI, cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại các đảo, xã, phường, thị trấn ven biển, biên giới vv...

“Dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) bổ sung quy định chấm dứt hoạt động đầu tư trong trường hợp dự án thực hiện trên cơ sở giao dịch giả tạo. Dự thảo còn bổ sung quy định về điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài như phù hợp với quy hoạch; đáp ứng các tiêu chí, định mức về sử dụng đất đai, lao động vv...”, đại diện Bộ KH&ĐT cho biết.

Xuất phát từ thực trạng doanh nghiệp FDI lợi dụng kẽ hở trong luật để thực hiện các hành vi đầu tư núp bóng, lần sửa đổi này, Luật Đầu tư thêm nhiều quy định chặt chẽ để quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài như yêu cầu doanh nghiệp (trong đó nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ) phải báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư. Nhà đầu tư phải chuyển vốn thông qua tài khoản vốn mở tại Việt Nam; thông báo trong trường hợp thay đổi cổ đông, thành viên của công ty.**b/ Cần nghiêm túc thực thi quy định**

Theo chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh cho rằng, các biện pháp đưa ra căn bản bịt được kẽ hở của pháp luật. Theo ông Doanh, các quy định rõ ràng, công khai, minh bạch như trên có thể hạn chế được tình trạng quan chức ở địa phương tự ý cấp phép cho dự án. “Điều quan trọng nhất hiện nay là sau khi có quy định, cơ quan chức năng cần giám sát Việc thực thi ở các địa phương, đơn vị. Để từ đó tránh để xảy ra việc quy định đã có nhưng không thực hiện đúng”

Gần đây tháng 2/2021 Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư đã gửi văn bản đến các Ủy Ban Tỉnh – Thành Phố kêu gọi kiểm soát chặt chẽ với các hành vi gian lận xuất xứ núp bóng FDI.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2019 (Tỷ đồng)	Kế hoạch Năm 2020 (Tỷ đồng)	Thực tế Năm 2020 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng	% Thực hiện so với Kế hoạch
Tổng doanh thu	636	254	325,7	-48,79%	28,22%
Tổng chi phí	628,5	252	366,3	-41,72%	45,36%
Lợi nhuận trước thuế	7,5	2	-40,60	-	-
Lợi nhuận sau thuế	6	1,6	-40,60	-	-

- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phản ánh lỗ 40.629.539.455 đồng, giảm 48.134.365.830 VND so với năm trước (lợi nhuận kinh doanh năm trước là 5.990.481.176 VND). Năm nay, doanh thu của Công ty chỉ đạt 325.794.836.363 VND, giảm đáng kể so với doanh thu năm trước với mức giảm là 310.206.994.178 VND, tương đương tỷ lệ giảm là 49%, và đây là nguyên nhân chính làm cho kết quả kinh doanh của Công ty sụt giảm đáng kể trong năm.

7. Tình hình đầu tư của Công ty trong năm 2020

Đầu năm 2020, việc đầu tư vào Công ty CP Bến Thành Long Hải đã không thực hiện tiếp vì dự án kéo dài vào cuối tháng 1-2/2020 nên công ty đã thu số tiền đã đầu tư trong năm 2018 là 36 tỷ đồng về.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ gồm 05 thành viên.

1. Ông Đỗ Hùng - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đỗ Hòa - Thành viên HĐQT
3. Bà Đỗ Thị Thu Trang - Thành viên HĐQT
4. Ông Lưu Xuân - Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Trần Vũ Đạt - Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ một cách nghiêm túc và xác định được những phương hướng lãnh đạo nhằm đưa ra những biện pháp, giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của Công ty.

2. Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị

Về sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	254	325,7	28,22%
2- Lợi nhuận trước thuế	1,6	-40,60	-

Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 6 phiên họp. Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty.

Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

Các nghị quyết/quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Chỉ đạo ban điều hành công ty triển khai việc đầu tư các dự án đã được ĐHCĐ, Hội đồng quản trị thông qua theo quy định của pháp luật, thực hiện đàm phán với các Công ty, đối tác, Nhà cung cấp trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư và mua sắm máy móc, thiết bị.

Công tác quan hệ cổ đông:

Công ty luôn quan tâm đến công tác quan hệ cổ đông, tiếp tục có những chương

trình tiếp xúc, trao đổi, giải quyết các vấn đề liên quan đến những kiến nghị, đề xuất, tìm hiểu của cổ đông và các nhà đầu tư. Duy trì chế độ công bố thông tin công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác và đầy đủ.

📌 Các cuộc họp HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0103/NQ-HĐQT/2020/KVC	01/03/2020	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020
2	0803/NQ-HĐQT/2020/KVC	08/03/2020	Thông qua việc cho vay cá nhân
3	2603/NQ-HĐQT/2020/KVC	26/03/2020	Thông qua phương án đề nghị gia hạn nợ vay tại ngân hàng Vietinbank
4	2104/NQ-HĐQT/2020/KVC	21/04/2020	Thông qua việc dùng tài sản thế chấp vay vốn tại Agribank chi nhánh Hóc Môn
5	2404/NQ-HĐQT/2020/KVC	24/04/2020	Thông qua việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giảm lãi suất tại Agribank chi nhánh Hóc Môn
6	0107/NQ-HĐQT/2020/KVC	01/07/2020	Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng Vietinbank

📌 Về các giao dịch giữa Công ty và những người có liên quan tới Công ty trong năm 2020: Không có

📌 Đánh giá chung:

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và luật pháp. HĐQT đã tập trung thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực, tiếp tục hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch hoạt động, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Với thuận lợi tất cả các thành viên HĐQT đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động SXKD, các thành viên HĐQT có nhiều buổi thảo luận, họp HĐQT mở rộng và kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty cũng như các biến động của tình hình kinh tế.

HĐQT và Ban điều hành phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu trong sản xuất và kinh doanh.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
-----	-----------	---------	---------------------	---------------	---------------------

1	Đỗ Hùng	CT HĐQT kiêm TGD	206.400.000	36.000.000	242.400.000
2	Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	200.400.000	24.000.000	224.400.000
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	151.200.000	24.000.000	175.200.000
4	Lưu Xuân	Thành viên HĐQT		24.000.000	24.000.000
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	78.769.500	24.000.000	102.769.500

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành công ty.

Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của Hội đồng quản trị.

Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao, cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp tối ưu, tháo gỡ khó khăn, xây dựng cơ chế khuyến khích và ưu tiên cho công tác bán hàng, công tác thu hồi nợ vv... Trong khó khăn và tác động từ chính sách, môi trường kinh doanh, để đạt được kết quả hoạt động như trên, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn trong hoạt động, thực hiện điều chỉnh các chính sách, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, tăng cường biện pháp trong công tác quản lý và điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của HĐQT nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD.

Ban Điều hành đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Công ty năm 2020 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã phân công từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực trong phạm vi chức năng, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, hành động vì lợi ích của cổ đông, của công ty và người lao động. Công tác giám sát đã tập trung vào các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác đầu tư xây dựng, công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác lao động - tiền lương vv... đảm bảo bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá

của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

5.1 Ông Đỗ Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ông Đỗ Hùng đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty; thực hiện tốt vai trò của chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt các nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

5.2 Các thành viên Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý điều hành; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; tham mưu kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty; thực hiện tốt vai trò của chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt các nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

5.3 Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT:

HĐQT Công ty với kinh nghiệm chuyên môn sâu trong lĩnh vực sản xuất thép đã đưa ra nhiều chiến lược kinh doanh phù hợp trong giai đoạn khó khăn của thị trường, góp phần hỗ trợ Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị của Công ty đạt hiệu quả.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. Phương hướng và Kế hoạch hoạt động năm 2021

Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tích cực tìm kiếm các nhà cung cấp cũng như các khách hàng mới, tiềm năng.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung mà đại hội thường niên đề ra.
- Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình công nghệ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng khác, mở rộng mạng lưới khách hàng.
- Nghiên cứu đầu tư, hợp tác kinh doanh liên kết với các dự án xây dựng tiềm năng, đáp ứng tốt việc cung ứng thép xây dựng, thép hình...
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, quản lý nguồn nhân lực, duy trì tình hình tài chính ổn định.
- Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.
- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả.

Công tác quản trị điều hành:

Thực hiện tốt mối quan hệ quản trị - điều hành giữa BKS, HĐQT và ban Tổng Giám đốc; luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng Điều lệ và các quy chế về quản trị Công ty, đặc biệt là cập nhật thực hiện và vận hành hoạt động theo các quy định mới của pháp luật. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, rà soát và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, các quy trình và quy định nội bộ gắn với thực tế hoạt động của Công ty.

Công tác quan hệ cổ đông:

Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các nhà đầu tư.

Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới thích ứng với tình hình mới về quản trị để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Kính thưa Quý Đại Biểu – Quý Đối Tác – Khách Hàng – Quý Cổ Đông – Cán Bộ Công Nhân Viên Công Ty Kim Vĩ. KVC đưa ra các giải pháp – định hướng (ngắn – trung – dài hạn)

Nằm ngoài kế hoạch – phân tích – dự đoán của Ban Lãnh Đạo KVC với tình hình khó khăn thiệt hại, thua lỗ do môi trường không lành mạnh tiềm ẩn nhiều rủi ro. Từ môi trường vĩ mô nội tại từ các bộ Ngành đã đề cập và yếu tố hội nhập quốc tế vĩ mô mà Việt Nam chúng ta chưa đủ kinh nghiệm dày dặn để FDI biến tướng trục lợi thiếu trong sáng và lành mạnh gây thiệt hại nặng doanh nghiệp Việt Nam trong đó có KVC.

Với môi trường kinh doanh đầy khắc nghiệt như trên đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải có sức đề kháng tốt, vận dụng linh hoạt, phải biết vị trí, điểm mạnh, yếu – tốt xấu của mình và đối thủ qui mô lớn hơn nhiều lần thì cơ hội không biến mất khỏi thị

trường vẫn lạc quan.

A/ Giải Pháp Ngắn Hạn :

1/ Về lợi thế mặt bằng hạ tầng: KVC tận dụng kho xưởng và đất trống đã cho thuê nhà xưởng 1 phần – tiếp tục xây dựng thêm nhà xưởng mới khai thác nguồn thu, tận thu các khu vực cắt giảm sản xuất để cho thuê ngắn hạn – nhỏ lẻ.

2/ Chi phí quản lý: Kiên nhiệm và cắt giảm hợp lý tối đa hoặc trả lương khoán theo đầu việc hiện tại các nhà thầu này đang giảm giá mạnh thì đây cũng là cơ hội để KVC cấu trúc lại – chuyển 1 số phần hành khoán ra bên ngoài như: Căn tin – Nhân sự - Pháp chế, IT vv...

3/ Chi phí nhân công: Chỉ giữ lại vị trí then chốt tay nghề cao – khoanh vùng các hoạt động trước đây. Lao động phổ thông – thuê Thầu khoán - lao động sản xuất công đoạn đơn giản – khoán đầu việc - lao động tay nghề do các công ty Inox giải thể và Covid-19 nên lượng dư thừa ở thị trường rất nhiều – KVC chọn giải pháp kiêm nhiệm - khoán ngoài hoặc thuê thời vụ.

4/ Chi phí bán hàng – giảm 60% lương cứng tăng nhẹ lương khoán % , Marketing – cắt giảm tạm thời – Sale kiêm nhiệm.

5/ Về logistic :

- Thanh lý đội xe tải cầu và giải thể ban quản lý xe tổ tài xế - thuê các nhà thầu vận tải bên ngoài.

- Khai thác cho thuê cân lẻ, trạm cân điện tử tải trọng lớn – cho thuê bãi đậu xe 24/24.

5/ Về chi phí tài chính: Đây là thời điểm thích hợp để cắt giảm chi phí tài chính chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí doanh nghiệp cụ thể:

- Giảm dư nợ từ 318 tỷ tại ngày 31/12/2019 xuống còn 148 tỷ tại ngày 31/03/2021 và dự kiến quý II/2021 sẽ giảm tiếp tục mục tiêu là khoảng 100 tỷ trong thời gian tới.

- Khai thác dòng tiền nhàn rỗi ngắn hạn. Cho vay ngắn hạn – thời vụ , qua đêm.

B/ Giải Pháp Trung Hạn

1/ Tận dụng công nghệ thiết bị hiện tại nâng cấp bổ sung kỹ thuật, cập nhật các kỹ thuật khác phù hợp với xu hướng sản phẩm thị trường.

2/ Nghiên cứu phát triển sản xuất Mác Inox mới serie 400 dòng Authentic.

3/ Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm - Ống Inox không cạnh tranh trực tiếp đến sản phẩm Ống Inox Trung Quốc.

4/ M/A Mua lại công nghệ nhà máy sản xuất dụng cụ y tế Inox (Đang trình tại báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông và đang đàm phán). Vì KVC đang có lợi thế về cơ sở hạ tầng và Inox.

5/ Đầu tư liên doanh - liên kết với một công ty chuyên về hoạt động bảo tàng, dự kiến công ty này sẽ mở một tổ hợp bảo tàng lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

C/ Dài Hạn

1/ Từng bước đa dạng hóa sản phẩm – đầu tư tiến đến sản xuất sản phẩm Inox hàng tiêu dùng cuối cùng. Hiện tại sản phẩm KVC chỉ đang dừng lại ở mức cung cấp bán thành phẩm và thành phẩm. Là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất Inox hàng tiêu dùng nội thất, dụng cụ, nhà bếp, kiến trúc, mô tô, ô tô vv...

2/ KVC hiện sở hữu quỹ đất khoảng 30.000 m² khoảng 3ha (Trong đó: 25.000 m² đất sản xuất kinh đã đóng tiền sử dụng đất 1 lần cho 50 năm doanh thuộc sở hữu chính chủ của KVC, và 5.700 m² do ông Đỗ Hùng hỗ trợ 100% cho công ty mượn để khai thác sản xuất kinh doanh mà không lấy chi phí) với vị trí mặt tiền gần 200m đường Võ Văn Bích – tuyến đường đang có nhiều dự án dân cư đang triển khai

- Và lợi thế tiếp giáp quận 12, cách Gò Vấp 5km.
- Cách trung tâm hành chính huyện Hóc Môn 5km (đang dự kiến lên quận 2021)
- Cách dự án Vincy Hóc Môn 900ha (đang triển khai) 4km .
- Cách Củ Chi Vin city (6000 ha) 8km .
- Và nằm cạnh vòng xuyên đường vành đai 3 (Thành Phố Hồ Chí Minh) và cao tốc Hóc Môn – Mộc Bài (tất cả đều đang triển khai)
- Cách Metro số 2 Bến Thành - Tham Lương (đã đền bù bàn giao mặt bằng) cho phép di chuyển từ Quận 1 đến Tham Lương khoảng 15 phút, từ Tham Lương đến KVC bằng đường bộ khoảng 20 phút, cho nên tổng thời gian bằng khoảng 35 phút từ quận 1 đến KVC.
- Cách dự án Metro số 2 – giai đoạn II: Tham Lương – Củ Chi 1km .
- Và hiện nay lúc thấp điểm hoặc đường vắng di chuyển từ KVC đến quận 1 – Hồ Chí Minh chưa đến 1 giờ .

Hiện giá căn hộ trong trung tâm nội ô tăng cao đột biến quỹ đất không còn và chủ trương Thành Phố hạn chế tối đa dự án dân cư trong nội ô.

Cùng với các lợi thế trên và chủ trương quyết liệt của Thành Phố Hồ Chí Minh giãn dân về hướng Củ Chi – Hóc Môn (Dự kiến Hóc Môn lên quận 2021, Nhà Bè và Củ Chi lên quận 2025).

Hiện các tập đoàn Bất động sản lớn như Vingroup – Novalen vv...đang thu tóm các quỹ đất lớn ở vùng ven như: Nhà Bè, Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh vv...

Hơn nữa các quỹ đất bao quanh nhà máy KVC và khu vực này đồng loạt triển khai dự án nhà ở và đang hình thành.

Theo Đỗ Hùng xét thấy ngoài những tài nguyên về hoạt động kinh doanh Inox đang gặp nhiều sóng gió, KVC còn có tài nguyên diện tích Bất động sản có quỹ đất lớn nhiều lợi thế, hứa hẹn về địa lý. Bất động sản mà KVC sở hữu hiện có là quỹ đất sản xuất kinh doanh Thép không gỉ hiện hữu cần khai thác triệt để tài nguyên này tạo tài sản – lợi

nhuận gia tăng hấp dẫn cho Cổ Đông trong thời gian tới – Vững chắc – Tin cậy (Dự án này đang nghiên cứu và trình tại báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông)

★ Nếu khả thi dự án bất động sản thì hoạt động sản xuất Inox sẽ di dời ra vùng xa hơn như Long An – Bình Phước vv...có giá đất còn rất thấp mà vẫn không ảnh hưởng đến các hoạch định sản xuất kinh doanh trước đây .

Trên đây là các giải pháp định hướng từ nghiên cứu của Ban Lãnh Đạo cho hoạt động sắp tới của KVC kính báo Quý Đại Biểu - Cổ Đông Đối Tác.

❖ **Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:**

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh 2020 và nghiên cứu thị trường năm 2021 cũng như những tác động từ đại dịch Covid-19 đến kinh tế toàn cầu nói chung và ngành tôn thép nói riêng và việc thích ứng với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Inox, sau khi xem xét Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch 2021 <i>(Tỷ đồng)</i>	% tăng, giảm
Tổng doanh thu	325,70	300	-7,89%
Tổng chi phí	366,30	298,9	-18,40%
Lợi nhuận trước thuế	-40,60	1,1	-
Lợi nhuận sau thuế	-40,60	0,9	-

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2021.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT xin gửi tới toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ HÙNG